

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 3 - 2018

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Liêm
2. Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm – Thẩm tra viên tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2018, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị **Nguyễn Thị Thúy K**, sinh năm 1987 (có mặt)

Hẻm thành đội, Nguyễn Trãi, khóm 5, phường 9, thành phố A, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Trương Văn C**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Số 07, An Dương Vương, phường 7, thành phố A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày:* Chị K và anh Trương Văn C kết hôn từ năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vã nhau, nguyên nhân là do anh C không lo cho gia đình và hay gây nợ. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Có một người con chung tên Trương Thành P, sinh ngày 05/02/2017. Chị K yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị K xác định không có.

Về nợ chung: Chị K khai không có nợ.

* *Anh Trương Văn C trình bày:*

Về hôn nhân: Anh C thừa nhận thời gian kết hôn như chị K trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó có phát sinh

mâu thuẫn nhưng không lớn, nguyên nhân là do anh thiếu nợ nhưng hiện nay anh đã thanh toán hết nợ, nay chị K xin ly hôn thì anh C đồng ý.

Về con chung: Có một người con chung tên Trương Thành P, sinh ngày 05/02/2017. Khi ly hôn anh C đồng ý giao con cho chị K nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh C xác định không có.

Về nợ chung: Anh C khai không có nợ.

Các đương sự không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần hôn nhân: Chị K và anh Trương Văn C kết hôn từ năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau đúng theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do có phát sinh mâu thuẫn vì chị K và anh C thường xuyên đi chơi, gây nợ và không lo cho vợ con, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh C vẫn không thay đổi nên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, chị K yêu cầu ly hôn với anh C. Anh C cho rằng giữa anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, việc anh gây nợ anh cũng đã khắc phục toàn bộ nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị K và anh C đã mâu thuẫn là thực tế, anh C cũng thừa nhận là có gây nợ nhưng đã khắc phục dần. Xét thấy hôn nhân của anh, chị đã mâu thuẫn kéo dài, cả chị K và anh C đều không có hướng khắc phục nên anh C đã sống riêng nhà với chị K và anh chị không thể hàn gắn được mối quan hệ vợ chồng của anh chị. Xét mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kiều là phù hợp.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có một người con chung tên Trương Thành P, sinh ngày 05/02/2017, hiện con chung đang sống với chị K. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi con chung và anh C đồng ý giao con cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận theo sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị K, anh C xác định không có.

[4] Về nợ chung: Chị K, anh C xác định không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy K về việc xin ly hôn anh Trương Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thành P, sinh ngày 05/02/2017, (hiện đang sống với chị K) cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Văn C có nghĩa cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm (27/3/2018) đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thúy K phải nộp, ngày 05/02/2018 chị K có nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0000335 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu án phí.

Án phí cấp dưỡng: Anh Trương Văn C phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp)

Các trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- UBND phường 9, Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đã ký

Đinh Cẩm Đào

